

UBND TỈNH QUẢNG NINH  
**SỞ NỘI VỤ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **359** /SNV-CCVC

Quảng Ninh, ngày 01 tháng 3 năm 2018

V/v hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng  
chức danh nghề nghiệp giáo viên  
mầm non, phổ thông công lập



Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Người ký: Sở Nội vụ  
Email:

snv@quangninh.gov.vn

Cơ quan: Tỉnh Quảng Ninh

Thời gian ký: 01.03.2018

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về  
tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng  
Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề  
nghiệp đối với viên chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2012/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày  
14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn  
chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non; Thông tư liên tịch số  
21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và  
Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Tiểu  
học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày  
16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn  
chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập; Thông tư liên tịch số  
23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và  
Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung  
học phổ thông công lập (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-  
BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư  
liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-  
BGDĐT-BNV);

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo  
dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng  
hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (sau đây  
gọi tắt là Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 29/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo  
dục và Đào tạo ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo  
viên mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Quyết định số 388/2017/QĐ-UBND ngày 08/02/2017 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ,  
công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự

nghiệp công lập và người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả thăng hạng chức danh nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là CDNN) giáo viên mầm non, phổ thông công lập trong tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố một số nội dung liên quan đến việc xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập cụ thể như sau:

### **I. Rà soát, tổng hợp và báo cáo cơ cấu CDNN giáo viên**

Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, tổng hợp và báo cáo cơ cấu CDNN giáo viên hiện có mặt tại thời điểm xây dựng Kế hoạch xét thăng hạng CDNN và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng CDNN của từng hạng (theo mẫu số 1).

### **II. Nguyên tắc xét thăng hạng CDNN giáo viên**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương cử giáo viên dự xét thăng hạng CDNN phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu CDNN, nhu cầu của các cơ sở giáo dục công lập và tình hình thực tế của địa phương.

- Giáo viên được tham dự thi thăng hạng từ hạng thấp lên hạng cao hơn liền kề cùng CDNN đang giữ.

- Giáo viên dự thi thăng hạng phải có đủ hồ sơ và các minh chứng theo quy định. Đối với cá tiêu chuẩn, tiêu chí không có minh chứng là văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hoặc sản phẩm đượ ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là xác nhận của cơ quan sử dụng giáo viên về năng lực của giáo viên đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí đó.

- Việc tổ chức xét thăng hạng CDNN phải bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

### **III. Đối tượng, Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng CDNN**

#### **1. Đối tượng**

Giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên) đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trường chuyên biệt công lập (nếu có) hoặc đang giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh/cấp huyện, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên cấp huyện (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục), đã được xếp hạng theo tiêu chuẩn CDNN giáo viên.

#### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện**

Giáo viên dự xét thăng hạng CDNN phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của CDNN ở hạng đăng ký dự xét và được cấp có thẩm quyền cử tham dự kỳ xét thăng hạng.



2. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự xét; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CDNN ở hạng đăng ký dự xét theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV.

#### IV. Nội dung và hình thức xét thăng hạng

Thăng hạng	Hình thức xét thăng hạng CDNN đối với từng CDNN				Ghi chú
	Giáo viên mầm non	Giáo viên tiểu học	Giáo viên THCS	Giáo viên THPT	
Từ hạng IV lên hạng III	Chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non hạng III	Chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn CDNN giáo viên tiểu học hạng III			
Từ hạng III lên hạng II	Chấm điểm hồ sơ và sát hạch theo quy định tiêu chuẩn CDNN giáo viên mầm non hạng II	Chấm điểm hồ sơ và sát hạch theo quy định tiêu chuẩn CDNN giáo viên tiểu học hạng II	Chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn CDNN giáo viên THCS hạng II	Chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn CDNN giáo viên THPT hạng II	Điểm hồ sơ đạt 100 điểm thì được tham gia sát hạch (điểm hồ đạt dưới 100 điểm, không đủ điều kiện tham gia sát hạch)

Việc sát hạch được thực hiện thông qua các hình thức làm bài khảo sát hoặc phỏng vấn, cụ thể:

- Bài khảo sát được thực hiện thông qua làm bài viết hoặc trắc nghiệm; thời lượng làm bài khảo sát không quá 45 phút; nội dung khảo sát liên quan đến nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại tiêu chuẩn hạng CDNN (theo từng hạng chức danh của mỗi cấp học)

- Phỏng vấn: Việc phỏng vấn được thực hiện trực tiếp đối với từng người; thời lượng phỏng vấn không quá 15 phút/ 01 người; nội dung phỏng vấn liên quan đến nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại tiêu chuẩn hạng CDNN.

#### **V. Hồ sơ xét thăng hạng CDNN**

- Đơn đăng ký dự thi thăng hạng CDNN;
- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác nhận của cơ quan sử dụng viên chức;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức đối với giáo viên không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý đối với giáo viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý (nêu rõ việc hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian 3 năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự thi; có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền);
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Bản sao quyết định tuyển dụng, quyết định lương hiện hưởng;
- Bản sao quyết định bổ nhiệm, xếp lương để chứng minh thời gian xếp lương theo quy định;
- Các minh chứng để chấm điểm hồ sơ về nhiệm vụ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo Phụ lục hướng dẫn minh chứng và chấm điểm hồ sơ xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập (Kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT) phù hợp với hạng CDNN tham gia dự xét thăng hạng.

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi giáo viên được bỏ vào một bì đựng riêng.

\* **Lưu ý:** Giáo viên trong các cơ sở giáo dục công lập tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức trước ngày 31/12/2018 chưa yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN và chưa yêu cầu điều kiện về thời gian giữ hạng liền kề hạng dự thi gần nhất tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên.

Trong thời hạn tối đa 01 (một) năm kể từ ngày công bố kết quả thi thăng hạng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cử giáo viên đã tham gia kỳ thi thăng hạng CDNN tham dự khóa bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn của hạng CDNN dự thi. Sau khi hoàn thiện chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn CDNN, địa phương sử dụng giáo viên gửi bản sao chứng chỉ về Sở Nội vụ để lưu hồ sơ thăng hạng giáo viên.

Trường hợp giáo viên được cử đi bồi dưỡng để hoàn chỉnh tiêu chuẩn của hạng CDNN dự thi mà không tham gia khóa bồi dưỡng hoặc kết quả học tập không đạt yêu cầu, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp danh sách gửi về Sở Nội vụ để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ Quyết định bổ nhiệm và xếp lương CDNN đã ban hành.



## **VI. Trường hợp miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học trong kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên**

Giáo viên tính đến ngày 31 tháng 12 của năm tổ chức xét thăng hạng, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ thì được miễn xét trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của hạng CDNN.

Các trường hợp giáo viên nêu trên có trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định về trình độ ngoại ngữ, tin học tối thiểu của hạng thì vẫn được xét để tính điểm tăng thêm.

## **VII. Cách tính điểm hồ sơ xét thăng hạng, tính điểm sát hạch và xác định người được thăng hạng CDNN**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT.

## **VIII. Hội đồng xét thăng hạng**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II (Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện xét thăng hạng giáo viên THCS, THPT từ hạng II lên hạng I). Hội đồng xét thăng hạng gồm 7 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Giám đốc Sở Nội vụ được lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc lãnh đạo Sở Nội vụ;

- Các Ủy viên:

+ Thành phần lựa chọn: Công chức thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Nội vụ; Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng); giáo viên giỏi, tiêu biểu, xuất sắc đang giữ ở hạng cao; nhà khoa học, chuyên gia giáo dục; giảng viên thuộc các cơ sở đào tạo giáo viên.

+ Ủy viên kiêm thư ký: Lãnh đạo phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Hội đồng xét thăng hạng CDNN được thành lập theo từng cấp học: mầm non, tiểu học, THCS, THPT trong mỗi kỳ xét thăng hạng.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét thăng hạng được thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP; nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại Khoản 8, Điều 1 Quy chế xét thăng hạng chức CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

## **IX. Lệ phí thi**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

## **X. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển kỳ thi thăng hạng giáo viên mầm non, phổ thông công lập**

Trên cơ sở kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên, Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi Công văn đề nghị bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trúng tuyển, kèm danh sách đề nghị (theo mẫu số 2) và hồ sơ cá nhân trúng tuyển. Hồ sơ gồm:

- Bản sao quyết định lương hiện hưởng;
- Bản sao quyết định bổ nhiệm chức vụ, thay đổi vị trí công tác (nếu có thay đổi so với thời điểm nộp hồ sơ dự xét thăng hạng);

## **XI. Tổ chức thực hiện**

- Trước ngày 15 tháng 3 hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhu cầu xét thăng hạng CDNN giáo viên báo cáo cơ cấu CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và nhu cầu thăng hạng ở từng CDNN, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng CDNN, thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN.

- Hội đồng xét thăng hạng chịu trách nhiệm: Thông báo công khai Kế hoạch; Thẩm định, quyết định phê duyệt danh sách dự xét; Xây dựng Quy chế tổ chức xét thăng hạng theo quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ và Thông tư số 29/2017/TT-BGDĐT; Tổ chức xét; Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng, kết quả phúc khảo (nếu có), Quyết định danh sách giáo viên trúng tuyển kỳ xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập; Thông báo kết quả xét thăng hạng.

- Trên cơ sở kết quả xét thăng hạng, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm và xếp lương CDNN mới đối với giáo viên trúng tuyển kỳ xét thăng hạng, gửi về Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thăng hạng CDNN.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ hướng dẫn trên thực hiện việc tổng hợp cơ cấu số lượng CDNN viên chức hiện có và tổng hợp danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch xét thăng hạng CDNN giáo viên theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để cùng phối hợp, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như trên;
- Lưu: VT; CCVC

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Lê Thị Hạnh**



Tên cơ quan, đơn vị, địa phương

Mẫu số 1

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG  
CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN NĂM ....**



(Kèm theo Công văn số                    ngày            tháng            năm 2017 của cơ quan, đơn vị, địa phương)

TT	Tên tổ chức, đơn vị/Chức danh nghề nghiệp viên chức	Số lượng cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức .....hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức ....					Ghi chú
		Cộng	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Cộng	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	
1	Giáo viên Mầm non											
2	Giáo viên Tiểu học											
3	Giáo viên THCS											
4	Giáo viên THPT											
	<b>Cộng</b>											

.....,ngày.....tháng.....năm.....

**THỦ TRƯỞNG CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

(Ký tên, đóng dấu)



Tên cơ quan, đơn vị, địa phương

DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐU TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN.... TỪ HẠNG ... LÊN HẠNG .... NĂM....THUỘC....



(Kèm theo Công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của cơ quan, đơn vị, địa phương)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng ... hoặc tương đương (tính đến ngày ...)	Thời gian xếp lương chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng ... (tính đến ngày....)	Lương hiện hưởng			Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Được miễn xét		Ghi chú
		Nam	Nữ					Hệ số lương	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp	Hưởng từ ngày	Trình độ chuyên môn	Năm tốt nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ	
1	...																
2	....																
...	...																

Lưu ý:

- Đề nghị cơ quan, đơn vị sử dụng font chữ unicode, giữ nguyên số lượng 18 cột tại biểu trên;
- Tại cột 7, 8: ghi rõ thời gian xếp lương ở chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện giữ (gồm số năm, số tháng) tính đến ngày dự thi;
- Nếu viên chức được miễn xét tin học hoặc ngoại ngữ: đánh dấu x vào cột 16 hoặc cột 17, ghi lý do được miễn vào cột 18;

.....ngày.....tháng.....năm.....  
**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**  
(Ký tên, đóng dấu)